

Mộc Châu, ngày 24 tháng 10 năm 2016

TÀI LIỆU TUYÊN TRUYỀN

Quy định của pháp luật về điều kiện phương tiện và người điều khiển xe mô tô điện, xe máy điện.

(Kèm theo công văn số 97/ CV ngày 24/10/2016 của Công an huyện Mộc Châu)

I. TIÊU CHÍ PHÂN LOẠI XE MÔ TÔ ĐIỆN, XE MÁY ĐIỆN, XE ĐẠP ĐIỆN

1. **Xe mô tô điện:** Là loại xe điện hai bánh có vận tốc thiết kế lớn nhất lớn hơn 50 Km/h; hoặc công suất động cơ điện lớn hơn 4kW.

2. **Xe máy điện:** Là loại xe điện hai bánh có vận tốc thiết kế lớn nhất không lớn hơn 50 km/h; hoặc công suất động cơ điện không lớn hơn 4kW.

3. **Xe đạp điện:** Là loại xe điện hai bánh có bàn đạp, có vận tốc thiết kế lớn nhất không lớn hơn 25 Km/h; có công suất động cơ điện không lớn hơn 250W và có khối lượng bản thân không lớn hơn 40kg.

II. ĐIỀU KIỆN CỦA NGƯỜI ĐIỀU KHIỂN XE MÔ TÔ ĐIỆN, XE MÁY ĐIỆN

Điều 58. Luật Giao thông đường bộ quy định:

1. Người lái xe tham gia giao thông phải đủ độ tuổi, sức khỏe quy định và có giấy phép lái xe phù hợp với loại xe được phép điều khiển do cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp.

Điều 59. Luật Giao thông đường bộ quy định:

a) Hạng A1 cấp cho người lái xe mô tô hai bánh có dung tích xi lanh từ 50 cm³ đến dưới 175 cm³;

Điều 60. Tuổi, sức khỏe của người lái xe

1. Độ tuổi của người lái xe quy định như sau:

a) Người đủ 16 tuổi trở lên được lái xe gắn máy (kể cả xe máy điện) có dung tích xi lanh dưới 50 cm³;

b) Người từ đủ 18 tuổi trở lên được lái xe mô tô hai bánh, xe mô tô ba bánh có dung tích xi lanh từ 50 cm³ trở lên.

III. QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT VỀ XỬ LÝ VI PHẠM ĐỐI VỚI CHỦ XE MÔ TÔ ĐIỆN, XE MÁY ĐIỆN

Điểm đ, Khoản 3, Điều 30 Nghị định 46/2016/NĐ-CP ngày 26/5/2016 quy định: Phạt tiền từ 800.000 đồng đến 1.000.000đ đối với cá nhân, từ 1.600.000 đồng đến 2.000.000 đồng đối với tổ chức là chủ xe mô tô, xe gắn máy (bao gồm cả xe mô tô điện, xe máy điện) thực hiện hành vi vi phạm sau đây: *Giao xe hoặc để cho người không đủ điều kiện theo quy định tại Khoản 1 Điều 58 của Luật giao thông đường bộ điều khiển xe tham gia giao thông.*

IV. QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT VỀ XỬ PHẠT HÀNH CHÍNH KHI VI PHẠM MỘT SỐ LỖI CƠ BẢN KHI THAM GIA GIAO THÔNG.

Nghị định số 46/2016/NĐ-CP ngày 26/5/2016 quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ và đường sắt.

Điều 21. Xử phạt các hành vi vi phạm quy định về điều kiện của người điều khiển xe cơ giới

Khoản 1 quy định: Phạt cảnh cáo người từ đủ 14 tuổi đến dưới 16 tuổi điều khiển xe mô tô, xe gắn máy (kể cả xe máy điện) và các loại xe tương tự xe mô tô hoặc điều khiển xe ô tô, máy kéo và các loại xe tương tự xe ô tô.

Khoản 2 quy định: Phạt tiền từ 80.000 đồng đến 120.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm sau đây:

a) Người điều khiển xe mô tô, xe gắn máy, các loại xe tương tự xe mô tô và các loại xe tương tự xe gắn máy không có hoặc không mang theo Giấy chứng nhận bảo hiểm trách nhiệm dân sự của chủ xe cơ giới còn hiệu lực;

b) Người điều khiển xe mô tô, xe gắn máy, các loại xe tương tự xe mô tô và các loại xe tương tự xe gắn máy không mang theo Giấy đăng ký xe;

c) Người điều khiển xe mô tô và các loại xe tương tự xe mô tô không mang theo Giấy phép lái xe, trừ hành vi vi phạm quy định tại Điểm b Khoản 5, Điểm c Khoản 7 Điều này.

Điểm a, Khoản 4 quy định: Phạt tiền từ 400.000 đồng đến 600.000 đồng đối với hành vi vi phạm sau đây: Người từ đủ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi điều khiển xe mô tô có dung tích xi lanh từ 50 cm³ trở lên;

Khoản 6 quy định: Phạt tiền từ 1.200.000 đồng đến 3.000.000 đồng đối với người từ đủ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi điều khiển xe ô tô, máy kéo và các loại xe tương tự xe ô tô.

Điều 6. Xử phạt người điều khiển, người ngồi trên xe mô tô, xe gắn máy (kể cả xe máy điện), các loại xe tương tự xe mô tô và các loại xe tương tự xe gắn máy vi phạm quy tắc giao thông đường bộ

Khoản 1 quy định: Phạt tiền từ 60.000 đồng đến 80.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm sau đây:

h) Chở người ngồi trên xe sử dụng ô (dù);

Khoản 2 quy định: Phạt tiền từ 80.000 đồng đến 100.000 đồng đối với người điều khiển xe thực hiện một trong các hành vi vi phạm sau đây:

b) Điều khiển xe chạy dàn hàng ngang từ 3 (ba) xe trở lên;

Khoản 3 quy định: Phạt tiền từ 100.000 đồng đến 200.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm sau đây:

đ) Dừng xe, đỗ xe ở lòng đường đô thị gây cản trở giao thông; tụ tập từ 03 (ba) xe trở lên ở lòng đường, trong hầm đường bộ; đỗ, để xe ở lòng đường đô thị, hè phố trái quy định của pháp luật;

i) Người điều khiển, người ngồi trên xe không đội “mũ bảo hiểm cho người đi mô tô, xe máy” hoặc đội “mũ bảo hiểm cho người đi mô tô, xe máy” không cài quai đúng quy cách khi tham gia giao thông trên đường bộ;

k) Chở người ngồi trên xe không đội “mũ bảo hiểm cho người đi mô tô, xe máy” hoặc đội “mũ bảo hiểm cho người đi mô tô, xe máy” không cài quai đúng quy cách, trừ trường hợp chở người bệnh đi cấp cứu, trẻ em dưới 06 tuổi, áp giải người có hành vi vi phạm pháp luật;

l) Chở theo 02 (hai) người trên xe, trừ trường hợp chở người bệnh đi cấp cứu, trẻ em dưới 14 tuổi, áp giải người có hành vi vi phạm pháp luật;

o) Người đang điều khiển xe sử dụng ô (dù), điện thoại di động, thiết bị âm thanh, trừ thiết bị trợ thính.

Khoản 4 quy định: Phạt tiền từ 300.000 đồng đến 400.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm sau đây:

a) Chuyển hướng không giảm tốc độ hoặc không có tín hiệu báo hướng rẽ (trừ trường hợp điều khiển xe đi theo hướng cong của đoạn đường bộ ở nơi đường không giao nhau cùng mức);

b) Chở theo từ 03 (ba) người trở lên trên xe;

c) Không chấp hành hiệu lệnh của đèn tín hiệu giao thông;

d) Dừng xe, đỗ xe trên cầu;

m) Không chấp hành hiệu lệnh, hướng dẫn của người điều khiển giao thông hoặc người kiểm soát giao thông.

Khoản 6 quy định: Phạt tiền từ 1.000.000 đồng đến 2.000.000 đồng đối với người điều khiển xe trên đường mà trong máu hoặc hơi thở có nồng độ cồn vượt quá 50 miligam đến 80 miligam/100 mililit máu hoặc vượt quá 0,25 miligam đến 0,4 miligam/1 lít khí thở.

Khoản 7 quy định: Phạt tiền từ 2.000.000 đồng đến 3.000.000 đồng đối với người điều khiển xe thực hiện một trong các hành vi vi phạm sau đây:

a) Sử dụng chân chống hoặc vật khác quệt xuống đường khi xe đang chạy;

b) Không chú ý quan sát, điều khiển xe chạy quá tốc độ quy định gây tai nạn giao thông; vượt xe hoặc chuyển làn đường trái quy định gây tai nạn giao thông;

c) Gây tai nạn giao thông không dừng lại, không giữ nguyên hiện trường, bỏ trốn không đến trình báo với cơ quan có thẩm quyền, không tham gia cấp cứu người bị nạn.

Khoản 8 quy định: Phạt tiền từ 3.000.000 đồng đến 4.000.000 đồng đối với người điều khiển xe thực hiện một trong các hành vi vi phạm sau đây:

b) Không chấp hành yêu cầu kiểm tra về nồng độ cồn của người thi hành công vụ;

c) Điều khiển xe trên đường mà trong máu hoặc hơi thở có nồng độ cồn vượt quá 80 miligam/100 mililit máu hoặc vượt quá 0,4 miligam/1 lít khí thở.